

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ LỘC
TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 35/2019/HSST

Ngày 29 - 11 - 2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Công

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Nguyễn Hữu Tinh

2. Ông Trần Văn Ngọc

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Công Thương – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Thiều Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2019/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/HSST-QĐ ngày 18 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Quốc H sinh năm 1965 tại Nam Định; nơi cư trú: 12 phố N, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định; trình độ văn hoá: 5/10; nghề nghiệp: Tự do; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam, quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm Huỳnh T; con bà Nguyễn Thị Kim D; vợ là Trần Thị M và có 02 con lớn 24 tuổi, nhỏ 21 tuổi; tiền sự: Không; tiền án: Không. Nhân thân: Ngày 08/4/2003 bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; ngày 21/10/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 42 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; ngày 23/5/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 42 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 01/6/2016. Bị cáo bị giam giữ từ ngày 13/9/2019. Có mặt.

2. Họ và tên: Vũ Lê Lâm S sinh ngày 23/02/1978 tại Nam Định; nơi cư trú: 9 phố Đ, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Tự do; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam, quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo:

Không; con ông Vũ Khắc T; con bà Lê Thị L; vợ là Trần Thu H và có 02 con, lớn 21 tuổi, nhỏ 07 tuổi; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị giam giữ từ ngày 13/9/2019 đến ngày 02/10/2019. Có mặt.

- Bị hại: Bà Trần Thị Đ sinh năm 1959. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Số 42, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2018, chị Nguyễn Thị Thuỳ T nhiều lần vay tiền của Vũ Lê Lâm S với lãi suất thoả thuận. Vào tháng 01/2019, chị T lại hỏi vay tiền, lần này S nhờ bạn là Phạm Quốc H đứng tên để cho chị T vay số tiền 35.000.000 đồng. Chị T viết giấy vay nợ của H và đã trả cho H tiền lãi 9.000.000 đồng. Đến tháng 4/2019, chị T không trả cho H, S tiền gốc và lãi. Nhiều lần H và S đến nhà đòi nợ nhưng không gặp chị T. Khoảng 7h ngày 11/9/2019, Sinh đến bệnh xá Q ở thôn H, xã M, huyện M thì gặp chị T đi xe máy chở mẹ là bà Trần Thị Đ đi khám bệnh. S chặn xe chị T lại và gọi điện cho H đến cùng đòi nợ. Khoảng 8h cùng ngày, H đến gặp chị T và hỏi “Mày bỏ trốn đi đâu mà giờ tao mới gặp mày, tiền của tao mày có trả không”, lúc đó S vào trong bệnh xá để khám bệnh. Chị T có xin khất nợ đến cuối năm thì H nói “Em muốn khất nợ thì phải có cái gì tạo lòng tin cho anh”. Lúc này H nảy sinh ý định giữ chiếc xe máy của chị T và nói “Em để lại xe để tạo lòng tin cho anh”. Chị T không đồng ý giao xe, H gọi điện cho S nói “mày ra đây chứng kiến anh thu cái xe của cái T”. Đồng thời gọi điện cho ông Trần Xuân D để thuê chở xe máy về. Chị T thấy vậy liền đi vào trong bệnh xá đưa chìa khoá xe máy cho bà Đ và nhờ bà Đ quản lý chiếc xe máy. S nhìn thấy chị T đưa chìa khoá xe máy cho bà Đ rồi đi bộ ra khỏi khu vực bệnh xá. H và S định đưa chiếc xe máy lên xích lô thì bà Đ chạy ra giữ lại và nói “Đây là xe của tôi, lấy xe của tôi đi đâu, trả xe của tôi đây”. Thấy vậy ông D không nhận chở xe máy nữa và đạp xích lô bỏ đi. Lúc này S và H đều nói đây là xe của chị T chứ không phải của bà Đ. Khi đó bà Đ hai tay vẫn giữ đuôi xe máy, S giật, kéo, gỡ tay bà Đ ra. Bà Đ tiếp tục dùng hai tay nắm lấy phần tay lái của xe thì H giật, kéo, gỡ tay bà Đ ra đồng thời S nắm giữ tay bà Đ để H dắt xe đi về nhà. Đến ngày 12/9/2019, bà Đ và chị T đến trình báo Công an huyện Mỹ Lộc.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại Samsung J5 có 02 sim và 1 thẻ nhớ của Phạm Quốc H; 01 điện thoại Sky có 1 sim của Vũ Lê Lâm S.

Bản kết luận định giá tài sản số 21 ngày 18/9/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Mỹ Lộc kết luận 01 xe máy Honda Vision biển kiểm soát 18B2-085.15 đã cũ có trị giá là 20.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe máy chị T đã nhận lại. Chị T và bà Đ không yêu cầu bồi thường.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Cáo trạng số: 32/CT-VKS-ML ngày 14/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc đã truy tố Phạm Quốc H và Vũ Lê Lâm S về tội: “Cướp tài sản” theo khoản 1 điều 168 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Quốc H phạm tội “Cướp tài sản”.

- Xử phạt Phạm Quốc H từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/9/2019.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Vũ Lê Lâm S phạm tội “Cướp tài sản”.

- Xử phạt Vũ Lê Lâm S 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/11/2019.

Giao bị cáo Vũ Lê Lâm S cho Ủy ban nhân dân phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho Phạm Quốc H 01 điện thoại Samsung J5 có 02 sim và 1 thẻ nhớ. Trả lại cho Vũ Lê Lâm S 01 điện thoại Sky có 1 sim.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo có cơ hội cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như kết luận định giá tài sản, biên bản ghi lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng. Từ những chứng cứ trên, Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo Phạm Quốc H và Vũ Lê Lâm S đã sử dụng vũ lực đối với bà Trần Thị Đ là người được chị Nguyễn Thị Thuỳ T nhờ quản lý tài sản để chiếm đoạt 01 xe máy Honda Vision biển kiểm soát 18B2-085.15 đã cũ có trị giá là 20.000.000 đồng để trừ nợ. Hành vi của Phạm Quốc H và Vũ Lê Lâm S đã phạm tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hội đồng xét xử đánh giá các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo như sau: Tại Cơ quan Điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Vũ Lê Lâm S có bố, mẹ là người có công với nước. Vì vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Hành vi của các bị cáo đã xâm hại tới quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe, tài sản của công dân được pháp luật hình sự ghi nhận và bảo vệ. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ nhận thức để biết việc dùng vũ lực làm cho bà Đoàn lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm mục đích lấy chiếc xe máy để trừ nợ là hành vi vi phạm pháp luật, bị pháp luật ngăn cấm nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Để giáo dục, cải tạo các bị cáo cũng như răn đe phòng ngừa chung, Việc áp dụng biện pháp pháp lý hình sự để xử lý đối với các bị cáo là cần thiết. Tuy nhiên trong vụ án này các bị cáo vì bức xúc việc chị T là chủ sở hữu của chiếc xe máy đã nợ tiền các bị cáo nhưng lại không chịu trả nợ nên các bị cáo mới nảy sinh ý định giữ chiếc xe để chị T phải trả nợ. Bị cáo H là người khởi xướng, có nhân thân xấu nên phải bị xử lý nghiêm khắc hơn. Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo H để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Bị cáo S có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo để bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền nơi cư trú.

[5] Vật chứng: 01 điện thoại Samsung J5 có 02 sim và 1 thẻ nhớ của Phạm Quốc H ; 01 điện thoại Sky có 1 sim của Vũ Lê Lâm S không phải là công cụ, phương tiện phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

[6] Về phần dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Quốc H phạm tội “ Cướp tài sản”.

- Xử phạt Phạm Quốc H 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/9/2019.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Vũ Lê Lâm S phạm tội “ Cướp tài sản”.

- Xử phạt Vũ Lê Lâm S 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/11/2019. (Bị cáo đã bị giam giữ từ ngày 13/9/2019 đến ngày 02/10/2019)

Giao bị cáo Vũ Lê Lâm S cho Ủy ban nhân dân phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho Phạm Quốc H 01 điện thoại Samsung J5 có 02 sim và 1 thẻ nhớ. Trả lại cho Vũ Lê Lâm S 01 điện thoại Sky có 1 sim. Các vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc ngày 15/11/2019.

4. Án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Quốc H và Vũ Lê Lâm S mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày: Bị cáo Phạm Quốc H , bị cáo Vũ Lê Lâm S có quyền kháng cáo kể từ ngày tuyên án; bà Trần Thị Đ có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Mỹ Lộc;
- CA huyện Mỹ Lộc;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Lộc;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nam Định
- UBND phường L
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HSVA, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã Ký)

Nguyễn Thành Công